208

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CẨM GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1588/QĐ-UBND	*Cẩm Giang, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các phòng, ban, các đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và số 2661/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc giao chỉ tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 95/TTr-KT ngày 26 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các phòng, ban, các đơn vị như sau:

1. Tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026: 242.678 triệu đồng, trong đó:

- Thu nội địa: 56.185 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách thành phố: 186.493 triệu đồng.

2. Tổng thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2026:

214.926 triệu đồng, trong đó:

- Thu ngân sách địa phương hưởng 100%: 3.265 triệu đồng.
- Thu ngân sách địa phương được phân chia theo tỷ lệ: 25.168 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách thành phố: 186.493 triệu đồng.

3. Tổng chi ngân sách xã: 214.926 triệu đồng, trong đó:

+ Chi đầu tư: 8.000 triệu đồng
+ Chi thường xuyên: 197.742 triệu đồng
+ Chi từ nguồn dự phòng: 4.214 triệu đồng
+ Tạo nguồn cải cách tiền lương: 4.790 triệu đồng

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đối với dự toán thu ngân sách

Căn cứ dự toán thu ngân sách năm 2026 được giao, các ngành, các đơn vị tổ chức thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách năm 2026.

2. Đối với dự toán chi ngân sách

2.1. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2026, các phòng, ban, các đơn vị được giao lập dự toán chi tiết gửi phòng Kinh tế kiểm tra theo quy định và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp.

2.2. Giao Phòng Kinh tế căn cứ khối lượng công việc dự toán, tiến độ thu và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã phương án phân bổ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các phòng, ban, các đơn vị, Trưởng Thuế cơ sở 11 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Sở Tài chính thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vương Đức Dũng

Phụ lục 01

UBND XÃ CẨM GIANG

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Cẩm Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026		Ghi chú
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	
A	B	1	2	3
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	**242.678**	**214.926**	
I	**Thu nội địa**	**56.185**	**28.433**	
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	24.000	12.960	
-	Thuế giá trị gia tăng	18.500	9.990	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.500	2.970	
2	Lệ phí trước bạ	9.500	5.500	
3	Thu phí, lệ phí	150	150	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	250	250	
5	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	520	208	
6	Thu tiền sử dụng đất	20.000	8.000	
7	Thu khác ngân sách	500	100	
8	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.265	1.265	
II	**Thu viện trợ**			
III	**Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang**			
IV	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**186.493**	**186.493**	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	185.413	185.413	
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	1.080	1.080	

UBND XÃ CẨM GIANG

Phụ lục 02

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Cẩm Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
A	B	1	2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	**214.926,00**	
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ**	214.926,00	
	Trong đó:		
I	**Chi đầu tư phát triển**	**8.000,00**	
1	Chi đầu tư cho các dự án	8.000,00	
	Trong đó:		
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.479,91	
1.2	Chi khoa học và công nghệ		
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	499,98	
1.4	Chi văn hóa thông tin		
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn		
1.6	Chi thể dục thể thao	180,91	
1.7	Chi bảo vệ môi trường		
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	734,39	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	5.104,81	
1.10	Chi bảo đảm xã hội		
2	Chi đầu tư phát triển khác		
II	**Chi thường xuyên**	**197.742,00**	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	105.451,00	
2	Chi khoa học và công nghệ	357,00	

STT	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4.541,00	
4	Chi văn hóa thông tin	1.456,00	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	297,00	
6	Chi thể dục thể thao	355,00	
7	Chi bảo vệ môi trường	1.172,00	
8	Chi các hoạt động kinh tế	14.468,00	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	29.862,00	
10	Chi bảo đảm xã hội	32.635,00	
11	Chi công tác An ninh	2.998,00	
12	Chi Quốc phòng	3.141,00	
13	Chi khác	1.009,00	
III	**Dự phòng ngân sách**	**4.214,00**	
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	**4.970,00**	
B	**Chi viện trợ**		
C	**Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu**		

Phụ lục 03

UBND XÃ CẨM GIANG

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ CẨM GIANG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Cẩm Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	B	1,00	2
A	**TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ**	**214.926,00**	
I	**Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp**	**28.433,00**	
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	3.265,00	
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	25.168,00	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**186.493,00**	
-	Thu bổ sung cân đối	185.413,00	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1.080,00	
III	**Thu kết dư**		
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ**	**214.926,00**	
I	**Tổng chi cân đối ngân sách xã**	214.926,00	
1	Chi đầu tư phát triển	8.000,00	
2	Chi thường xuyên	197.742,00	
3	Dự phòng ngân sách	4.214,00	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	4.970,00	
II	**Chi viện trợ**		
III	**Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu**		
IV	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**		

UBND XÃ CẨM GIANG

Phụ lục 04

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Cẩm Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026	CHI ĐẦU TƯ	CHI THƯỜNG XUYÊN																TIẾT KIỆM 10% CHI TX
				TỔNG CHI THƯỜNG XUYÊN SAU TRỪ TIẾT KIỆM	TRONG ĐÓ:															
					CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI GIAO THÔNG, KTTC	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN	CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN	CHI AN NINH	CHI QUỐC PHÒNG	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI KHÁC	DỰ PHÒNG NSX	
A	B	1,00	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ	**214.926,00**	**8.000**	**201.956**	**105.451**	**357**	**4.541**	**1.456**	**297**	**355**	**1.172**	**12.250**	**2.218**	**29.862**	**2.998**	**3.141**	**32.635**	**1.009**	**4.214**	**4.970**
I	**Chi đầu tư**	**8.000,00**	**8.000**																	
II	**Chi thường xuyên**	**206.926,00**	**-**	**201.956**	**105.451**	**357**	**4.541**	**1.456**	**297**	**355**	**1.172**	**12.250**	**2.218**	**29.862**	**2.998**	**3.141**	**32.635**	**1.009**	**4.214**	**4.970**
1	Văn phòng Đảng ủy xã	9.279,00		9.279										9.209				70		
2	Văn phòng HĐND và UBND xã	20.801,00		20.801	100						1.172	2.250	206	11.014	2.998	2.841	50	170		
3	Phòng Văn hoá - Xã hội	35.400,00		35.400	880		50	240						1.845			32.385			
4	Mặt trận, các đoàn thể	4.728,00		4.728										4.608				120		
5	Trung tâm Phục vụ HCC	1.669,00		1.669										1.569				100		
6	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	1.723,00		1.723				469	297	355			602							
7	Trạm y tế	-		-																
8	MN Cẩm Giang	9.300,00		9.300	9.300															
9	MN Thạch Lỗi	4.701,00		4.701	4.701															
10	MN Định Sơn	10.963,00		10.963	10.963															
11	MN Cẩm Hoàng	7.573,00		7.573	7.573															
12	TH Cẩm Giang	9.535,00		9.535	9.535															
13	TH Thạch Lỗi	4.445,00		4.445	4.445															
14	TH Định Sơn	11.953,00		11.953	11.953															
15	TH Cẩm Hoàng	8.577,00		8.577	8.577															
16	THCS Cẩm Giang	9.617,00		9.617	9.617															
17	THCS Thạch Lỗi	4.257,00		4.257	4.257															
18	THCS Định Sơn	9.970,00		9.970	9.970															
19	THCS Cẩm Hoàng	7.149,00		7.149	7.149															
20	Dự toán chưa phân bổ	31.072,00		26.102	6.431	357	4.491	747				**10.000**	**1.410**	**1.617**		**300**	**200**	**549**		**4.970**
21	Dự phòng	4.214,00		4.214															**4.214**	

UBND XÃ CẨM GIANG

PHỤ LỤC 4.1: KẾ HOẠCH CHI NGÂN SÁCH XÃ CẨM GIANG NĂM 2026
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Cẩm Giang)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Tên đơn vị	Dự toán năm 2026	*Trong đó*	
			Kinh phí lương + hoạt động	Thưởng theo NĐ 73/2024
	Tổng cộng	**73.600.000**	**72.862.000**	**738.000**
1	**Văn phòng Đảng ủy xã**	**9.279.000**	9.076.000	203.000
2	**Văn phòng HĐND và UBND xã**	**20.801.000**	20.539.000	262.000
3	**Phòng Văn hoá - Xã hội**	**35.400.000**	35.326.000	74.000
4	**Mặt trận, các đoàn thể**	**4.728.000**	4.644.000	84.000
5	**Trung tâm Phục vụ HCC**	**1.669.000**	1.595.000	74.000
6	**Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**	**1.723.000**	1.682.000	41.000

UBND XÃ CẨM GIANG

PHỤ LỤC 4.2: KẾ HOẠCH CHI NGÂN SÁCH XÃ CẨM GIANG NĂM 2026
CÁC ĐƠN VỊ KHỐI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Cẩm Giang)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Tên đơn vị	Dự toán năm 2026	*Trong đó*		
			Kinh phí lương + hoạt động	Thưởng theo NĐ 73/2024	Kinh phí sửa chữa, tăng cường CSVC
	TỔNG CỘNG	**98.040.000**	**89.381.000**	**4.159.000**	**4.500.000**
1	Trường MN Cẩm Giang	**9.300.000**	8.026.000	374.000	900.000
2	Trường MN Thạch Lỗi	**4.701.000**	4.515.000	186.000	
3	Trường MN Định Sơn	**10.963.000**	10.470.000	493.000	
4	Trường MN Cẩm Hoàng	**7.573.000**	7.238.000	335.000	
5	Trường TH Cẩm Giang	**9.535.000**	8.242.000	393.000	900.000
6	Trường TH Thạch Lỗi	**4.445.000**	4.266.000	179.000	
7	Trường TH Định Sơn	**11.953.000**	10.542.000	511.000	900.000
8	Trường TH Cẩm Hoàng	**8.577.000**	8.186.000	391.000	
9	Trường THCS Cẩm Giang	**9.617.000**	8.306.000	411.000	900.000
10	Trường THCS Thạch Lỗi	**4.257.000**	4.088.000	169.000	
11	Trường THCS Định Sơn	**9.970.000**	8.676.000	394.000	900.000
12	Trường THCS Cẩm Hoàng	**7.149.000**	6.826.000	323.000	